

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 3 - 2026

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Lưu và bà Lê Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lựa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ thụ lý số: 217/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/3/2026, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 2003. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Năng V, sinh năm 2001. Xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Năng V ngày 16 tháng 9 năm 2023 trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, (nay là UBND xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh). Sau ngày cưới chị về chung sống với anh V ngay. Vợ chồng chị sống tại thôn Lũng Giang, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, (nay là thôn Lũng Giang, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh).

Quá trình chung sống, vợ chồng chị chung sống với nhau được khoảng nửa năm thì bắt đầu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh V không quan tâm đến vợ, con, ghen tuông vô cớ, chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị. Đến tháng 10/2025 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, anh V đã đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã phải mang con về nhà mẹ đẻ chị ở, không chung sống cùng anh V nữa. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 10/2025 cho đến nay,

cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Thời gian vợ chồng ly thân, anh V cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị gia đình đều biết, có khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Chị đã tha thứ cho anh V nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Năng V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2024. Hiện con chung đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về thu nhập: Hiện nay chị đang làm nhân viên lễ tân dịch vụ Công ty cổ phần Toyota Từ Sơn, địa chỉ: Số 1 đường Lý Thánh Tông, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, thu nhập bình quân hàng tháng là 6.000.000 đồng – 7.000.000 đồng.

Về chỗ ở: Hiện nay chị và cháu Nguyễn Bảo N đang sinh sống cùng mẹ đẻ của chị là bà Nguyễn Thị Thanh Th (bố chị đã chết năm 2018) tại thôn Ngang Nội, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh. Khi ly hôn thì mẹ đẻ của chị đồng ý để chị và cháu Nguyễn Bảo Ngọc được ở cùng.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Thùy L không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

** Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Năng V (vắng mặt tại phiên tòa) trình bày:*

Anh Nguyễn Năng V xác nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thùy L về thời điểm, điều kiện kết hôn như chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày là đúng.

Theo anh V, quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Đến khoảng tháng 11/2025 thì chị L đã mang con bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn Ngang Nội, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh sinh sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Nguyễn Thị Thùy L có làm đơn xin ly hôn, anh V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh V đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2024. Hiện con chung đang sống cùng chị L. Ly hôn chị L xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Ngọc, không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con thì anh đồng ý.

Về tài sản chung, công nợ: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, anh Nguyễn Năng V không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn vắng mặt tại Tòa án chưa chấp hành đúng, đầy đủ pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy L, Xử cho chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Năng V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2024. Khi ly hôn giao con chung là cháu Nguyễn Bảo Ngọc, sinh ngày 01/8/2024 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. theo quy định của pháp luật..

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị Thùy L làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Năng V nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Năng V có đăng ký HKTT và đang cư trú, sinh sống tại thôn Lũng Giang, xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 8- Bắc Ninh quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 13/3/2026, Tòa án có ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2026/QĐXXST-HNGĐ ấn định ngày xét xử vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 31/3/2026. Tại phiên tòa ngày 31/3/2026, bị đơn anh Nguyễn Năng V đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt và xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Năng V là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Năng V kết hôn vào ngày 16 tháng 9 năm 2023 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, (nay là UBND

xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh). Khi kết hôn chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Năng V đủ điều kiện và tuân thủ đúng quy định pháp luật. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Nguyễn Năng V là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, phía chị L cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh V không quan tâm đến vợ, con, ghen tuông vô cớ, chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị. Đến tháng 10/2025 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, anh V đã đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã phải mang con về nhà mẹ đẻ chị ở từ tháng 10/2025 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh V được vì không còn tình cảm, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh V.

Phía anh V cũng thừa nhận quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2025 cho đến nay, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không ai quan tâm đến ai. Anh xác định vợ chồng cũng không còn tình cảm với nhau nên chị L xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống vợ chồng của chị L và anh V không đạt được mục đích của cuộc hôn nhân tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc. Bản thân anh V cũng cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa anh V và chị L không còn tình cảm với nhau và đồng ý ly hôn. Cuộc sống vợ chồng chị L và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tế.

3.2. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2024.

Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung vì từ khi vợ chồng chị ly thân thì con chung vẫn ở với chị. Xét việc giao con chung cho ai cần đảm bảo cho con chung điều kiện tốt nhất. Chị L hiện đang làm nhân viên lễ tân dịch vụ Công ty cổ phần Toyota Từ Sơn, địa chỉ: Số 1 đường Lý Thánh Tông, phường Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, thu nhập bình quân hàng tháng là 6.000.000 đồng – 7.000.000 đồng. Từ khi vợ chồng chị ly thân tháng 11/2025 thì chị L và con chung đang sinh sống cùng mẹ đẻ của chị L là bà Nguyễn Thị Thanh Th tại thôn Ngang Nội, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh, con chung vẫn phát triển tốt. Khi ly hôn thì mẹ đẻ của chị L đồng ý để chị L và con chung được ở cùng. Cháu Nguyễn Bảo Ngọc là con gái, dưới 36 tháng tuổi nên việc được chị L nuôi dưỡng sẽ đảm bảo sự phát triển ổn định tâm sinh lý và sức khỏe tốt nhất. Như vậy, chị L có đầy đủ điều kiện về thu nhập và chỗ ở để nuôi con. Anh V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án anh V cũng đồng ý chị L nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bảo N. Để đảm bảo mọi quyền lợi cho con và tránh sự xáo trộn, xét sự thỏa thuận của

các đương sự là phù hợp, cần chấp nhận, giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Bảo N là phù hợp với pháp luật và thực tế. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị L, anh V được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình về việc nuôi dưỡng, thăm nom con sau khi ly hôn.

3.3. Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 262, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy L. Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Nguyễn Năng V.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 01/8/2024 cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ, trích chia công sức: Không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, (Xác nhận chị Nguyễn Thị Thùy L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Ký hiệu: BLTU/25E; Số: 0005120 ngày 31/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 8 – Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 8 - Bắc Ninh;
- UBND xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng